

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa**

**Tập 518**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 27.07.2011**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 653, bắt đầu xem ba chữ sau cùng, hàng thứ ba từ dưới đếm lên.

*“Nhu Thiên Thai sa môn Nhân Không chi Khuyên Tâm Vãng Sanh Luận vân: Kim sanh vinh hoa nhất kỳ chi trình”*. Ông nói rằng cho dù đời này vinh hoa phú quý, cũng chỉ trong đời này. Trình là lịch trình, là thời gian mấy mươi năm vinh hoa phú quý. *“Kết quả khổ là ức kiếp”*, nghiệp tạo ra trong đời này, chiêu cảm lấy quả khổ cho đời sau, thời gian bao lâu? Là ức kiếp. Ở trước nói: *“Nhất kỳ chi trình”*, chính là một đời, tội nghiệp tạo trong một đời, mà quả khổ phải chịu trong ức kiếp, đây là nói người thế gian.

*“Hiện đời tinh cần tu tập trong khoảnh khắc”*, đây là nói quý vị niệm Phật tu hành, không dùng thời gian một đời. Quý vị mấy tuổi mới nghe được Phật pháp? Khi nào quý vị mới tin pháp môn niệm Phật? Quý vị niệm Phật mấy năm? Thông thường nói thật sự niệm Phật, thật sự hiểu rõ, thật sự tin tưởng thì khoảng ba năm đến năm năm, đây là một khoảnh khắc để vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, *“khai mở nhụy giác ngộ đối với tam minh”*. Bất luận là thế gian hay xuất thế gian đều là *“nhân nhỏ quả lớn”*.

Người phú quý ở thế gian có ý vô ý tạo ra ác nghiệp. Không nói gì khác, chỉ đơn thuần nói đến ăn uống cũng tổn thương không biết bao nhiêu sinh mạng, đây là điều chúng ta lơ là trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày.

Thời gian thọ báo dài, tạo tội nghiệp thời gian thọ báo rất dài. Niệm Phật vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, thời gian thọ báo càng dài. *“Phàm những người vãng sanh”*, trong kinh nói: *“vĩnh viễn nhỏ sạch tận gốc sanh tử”*, nhỏ sạch gốc rễ sanh tử trong lục đạo. Hay nói cách khác, quý vị mãi mãi không còn luân chuyển trong lục đạo. *“Không còn chịu những khổ não hoạn nạn, thọ ngàn vạn kiếp, tự tại tùy ý”*. Sanh đến thế giới Cực Lạc quả thật là vô lượng thọ, không còn mê hoặc, không còn tạo tội nghiệp. Chẳng những không tạo ác nghiệp, đến thiện nghiệp cũng không tạo, chư vị nhất định phải biết điều này. Thế giới Cực Lạc cả thiện ác nghiệp đều không có, chúng ta chỉ có một danh từ để hình dung nó, gọi là tịnh nghiệp, vì sao vậy?

Chư vị thử nghĩ xem, cư dân ở thế giới Cực Lạc, dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh trong kinh này dạy rằng: Đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát không khởi tâm không động niệm, nếu không có khởi tâm động niệm, quý vị thử nghĩ xem, họ tạo tội nghiệp gì? Họ không còn tạo nữa. Tạo nghiệp nhất định phải khởi tâm động niệm, nhất định phải phân biệt chấp trước.

Pháp thân Bồ Tát minh tâm kiến tánh, họ đã đoạn tận vọng tưởng phân biệt chấp trước. Tuy khi vãng sanh về cõi đồng cư họ chưa đoạn, nhưng đến thế giới Cực Lạc, nhờ oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì, nên tập khí phiền não trong A lại da của họ không khởi tác dụng, vì sao vậy? Vì ở thế giới đó không có duyên, nên tập khí phiền não này không sanh khởi được. Giống như hạt giống thực vật vậy, có hạt giống nhưng không có thổ nhưỡng, không có ánh nắng, không có đất đai nên nó không sanh trưởng được. Đây chính là thế giới Cực Lạc không có duyên, duyên đã đoạn. Mỗi người đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, là một hoàn cảnh tu học không thể nghĩ bàn, nên họ vĩnh viễn không có phiền não, mãi mãi không có ưu tư lo lắng, không có gì là không tùy ý tự tại.

*“N hư Linh Chi Sư thích Cực Lạc vân”, thích là giải thích, cũng chính là giới thiệu, giới thiệu về thế giới Cực Lạc rằng: “ Di Đà tịnh độ, cảnh giới thù tuyệt”. Thù là thù thắng, tuyệt là tuyệt đỉnh. “Thánh hiền đồng hội, văn pháp ngộ đạo, thọ mạng vĩnh kiếp, bất thoái bồ đề. Cảnh hữu dư lạc, bất năng quá thử, chi vô chư khổ, dĩ vi khả lạc, hướng cụ chư thắng sự, kỳ lạc hà cùng! Cố khuyê n chúng cầu sanh dã”.*

Mấy câu này nói đến cảnh giới vô cùng thù thắng của thế giới Cực Lạc, thù diệu tuyệt luân, tìm không thấy trong quốc độ của mười phương Chư Phật. Thế giới này thánh chúng hội ngộ, thật là cảnh giới của thánh hiền, trong đó không có phàm phu. Người trong lục đạo vãng sanh, trong thập pháp giới vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, câu này trong nguyện văn quan trọng hơn bất kỳ điều gì.

A Duy Việt Trí Bồ Tát, chúng ta dùng Kinh Hoa Nghiêm để nói, quý vị sẽ rõ ràng hơn: Viên giáo sơ trú trở lên, từ sơ trú đến Đẳng giác đều gọi là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, 41 vị pháp thân đại sĩ, họ ở đâu? Thế giới Hoa Tạng. Ở thế giới Cực Lạc cũng chỉ có cõi thật báo trang nghiêm của Phật A Di Đà và thế giới Hoa Tạng là hoàn toàn tương đồng. Nhưng thế giới Cực Lạc có tứ thánh pháp giới, còn phàm phu lục đạo chỉ có hai đường, trong lục đạo không có bốn đường khác: Không có ba đường ác, không có đường A Tu la, nên nhân thiên là phàm phu, lục đạo đều có thể vãng sanh. Ở đó không có bốn đường này, nhưng bốn đường ở chỗ chúng ta, A tu la, La sát đi vãng sanh, Ngạ quỷ, Địa ngục đi vãng sanh. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đại khái đều là ở nhân đạo, có một số ở thiên đạo. Nhưng sau khi sanh đến đây được oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì, nguyện 20 trong 48 nguyện nói: Đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, quả là không thể nghĩ bàn! Lời của Phật A Di

Đà là thật không phải giả. Sau khi sanh đến thế giới Cực Lạc, thế giới đó là hóa sanh, không phải thai sanh, là hóa sanh. Tướng hiện ở thế giới tây phương cực lạc, tướng hóa sanh ra, hoàn toàn giống như Phật A Di Đà vậy, là thân tử ma chân kim sắc.

Chúng ta y theo những gì Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói: Thân thể có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp, không giống như ở thế giới của chúng ta. Thế giới chúng ta vào thời cổ Ấn độ, họ phán xét tướng hảo của mỗi người nói: Đầy đủ 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Thế giới Cực Lạc đầy đủ tám vạn bốn ngàn tướng, tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp, trong vẻ đẹp này có phóng quang. Phóng ánh sáng có nhiều loại màu sắc khác nhau, trong ánh sáng đó có hóa Phật. Phật đến khắp biến pháp giới hư không giới tiếp độ chúng sanh có duyên. Tướng của Phật như vậy, A Duy Việt Trí Bồ Tát cũng như vậy, là pháp giới bình đẳng, quả thật rất bình đẳng. Không những thế giới chúng ta không có, quốc độ của tất cả chư Phật cũng không có. Nên cảnh giới thù thắng tuyệt diệu, là nơi thánh chúng hội ngộ, nghe pháp ngộ đạo. Thế giới Cực Lạc mỗi ngày nghe pháp, đại khái chúng ta mấy kiếp cũng không học được, vì sao vậy? Họ có thể phân thân, họ có thể thấy vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, muốn đi là đi, không có chút chướng ngại nào. Họ có thể phân vô lượng vô biên thân, mười phương ba đời có bao nhiêu Chư Phật Như Lai, họ liền phân bấy nhiêu thân, cùng một thời gian đều đến trước mặt Chư Phật cúng dường tu phước. Nếu chúng ta có thể gặp được một vị Phật cúng dường tu phước, thì phước đức đã rất lớn rồi, họ mỗi ngày có thể cúng dường vô lượng vô biên chư Phật, quý vị nói phước báo đó lớn bao nhiêu. Đừng nói nhiều, chỉ nghe Phật nói một pháp một câu, vô lượng vô biên chư Phật, mỗi vị nói cho họ nghe một câu, vậy là họ nghe được vô lượng vô biên câu pháp. Chúng ta năm này qua năm khác cũng không có cách nào, tu suốt đời cũng không bằng họ tu một ngày, chúng ta không thể không biết đạo lý này.

Nên chư vị Bồ Tát ở cõi phàm thánh đồng cư, có năng lực ứng hóa trong mười phương thế giới, trong lục đạo, trong mười pháp giới của Chư Phật để giúp những chúng sanh có duyên với họ chăng? Đáp án này khẳng định là được, họ có trí tuệ, có đức năng, thần thông, đạo lực giống như pháp thân Bồ Tát.

Nói đến thần thông, ở trước chúng ta đọc đến tam minh, vừa mới đọc qua: “*Khai giác nhụy u tam minh*”. Tam minh là thần thông, tam minh lục thông. Tam minh này là: Túc mạng, thiên nhãn, lậu tận. Ba loại này trong lục thông, ở trong Như Lai quả địa gọi là tam đạt, ở trong A la hán gọi là tam minh, chính là ba loại đặc biệt thù thắng này. Túc mạng là biết được quá khứ, biết được đời đời kiếp kiếp trong quá khứ của người khác, không phải chỉ biết chính mình, mà người khác cũng biết, họ biết hết tất cả chúng sanh. Túc mạng là biết quá khứ. Thiên nhãn biết vị lai, thiên nhãn có thể nhìn thấy vị lai, thấy được đời vị lai của mình, cũng thấy được vị lai của tất cả chúng sanh, đây là gì? Đây là khế cơ, nói pháp khế cơ, thật sự có thể giúp được người khác. Lậu tận là đoạn tận tất cả phiền não, biết được mình đã đoạn tận, người khác đoạn tận

hay chưa họ đều biết, nên họ giáo hóa chúng sanh rất khó cơ khó lý. Không có năng lực này rất khó giáo hóa chúng sanh, chỉ vài câu hỏi của chúng sanh đã làm khó được họ, không trả lời được.

Phật Bồ Tát, A la hán không dùng thần thông làm Phật sự, nhưng những thần thông đó biểu diễn trong cuộc sống hằng ngày, biểu diễn khi tiếp xúc đại chúng, vì đại chúng khai thị, trả lời câu hỏi, giúp chúng sanh giải quyết tất cả khổ nạn, họ có năng lực này. Đây là nói điều gì? Tự tại tùy ý, không có thần thông không thể tự tại tùy ý.

Thọ mạng, điều này chúng ta đều biết, từ hữu lượng đến vô lượng. Vô lượng thọ của hữu lượng thông đến vô lượng thọ của vô lượng, họ thật sự là vô lượng thọ. Ở đây Sư Linh Chi nói: “*thọ mạng vĩnh kiếp*”, vĩnh là lâu dài vĩnh viễn không có bến bờ. “*Bất thoái bồ đề*” là chúng viên mãn tam bất thoái. “*Cánh hữu dư lạc, bất năng quá thử*”, đây là nói ở tha phương thế giới, dù niềm vui đó như thế nào, cũng không thể vượt qua thế giới Cực Lạc. “*Đơn tỳ chi vô chư khổ, dĩ vi khả lạc*”, đơn tỳ là giống nhau, chính là điều rất đáng để vui, ở thế giới tha phương không có, “*dĩ vi khả lạc*”. Tiếp theo câu sau: “*Hướng cụ chư thắng sự*”, thắng sự này là gì? Thứ nhất là nâng cao đức vị cho bản thân, ở thế giới Cực Lạc phẩm vị được nâng cao, đây là điều rất vui. Giống như đi học ở trường vậy, năm nào cũng lên lớp nên rất vui. Đồng thời họ lại không ngừng, cũng có thể nói vĩnh viễn không có gián đoạn. Mười phương thế giới quá lớn, chúng sanh có duyên quá nhiều, đều có thể ứng hóa ở trong đó, hiển ứng minh ứng đều được đại tự tại. Bản thân có khởi tâm động niệm chăng? Không có, nói cho chư vị biết, khởi tâm động niệm là không vui, như vậy sẽ khổ.

Nếu bây giờ chúng ta có thể lãnh hội được một chút niềm vui công việc của Chư Phật Bồ Tát, hoặc là niềm vui công việc của Bồ Tát ở thế giới tây phương Cực Lạc. Chúng ta bắt đầu từ chỗ không nên để bất cứ điều gì trong lòng, chỉ để duy nhất một câu A Di Đà Phật, như vậy quý vị có thể lãnh hội được một chút niềm vui chân thật này. Tất cả mọi thứ ở thế gian này, có thì rất tốt, không có cũng rất tốt, tất cả đều tùy duyên, tuyệt đối không để nó trong lòng. Trong lòng chỉ có Phật A Di Đà, chỉ có 48 lời nguyện, ngoài điều này ra tất cả đều không cần.

Chúng ta phải đồng tâm đồng nguyện với Phật A Di Đà, trong câu đức hiệu này có vô lượng quang minh, có vô lượng công đức, có vô lượng phước báo. Vô lượng chư Phật hộ niệm, vô lượng thiên long thiện thần ủng hộ, niềm vui này quá vi diệu, niềm vui này quả là vô cùng!

“*Nên khuyên chúng sanh cầu sanh Tịnh độ*”, vì nó thù thắng như vậy, là việc tốt! Họ gặp được, hưởng thụ được, mới khuyên chúng ta, vì sao khuyên chúng ta? Chúng ta có duyên với họ, chúng ta là chúng sanh có duyên với họ, nên họ mới đến khuyên.

Đoạn này chúng ta học đến đây, xin xem tiếp đoạn sau:

“*Nghi các tinh tấn, cầu tâm sở nguyện, vô đắc nghi hối, tự vi quá cữu, sanh bi biên địa, thất bảo thành trung, u ngữ bách tuế, thọ chư ách dã. Di Lạc bạch ngôn, thọ Phật minh hối, chuyên tinh tu học, như giáo phụng hành, bất cảm hữu nghi*”. Đây là đoạn sau cùng, chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ.

“*Đức Thế Tôn thù từ đã khuyên đại chúng vui thích cầu sanh thế giới Cực lạc, lại khuyên dụ chúng sanh nên xả bỏ nghi hoặc, để trách khỏi sanh vào biên địa*”. Từ mấy câu văn này, chúng ta có thể lãnh hội được từ bi của Thế Tôn, tâm của ngài cũng chỉ có một ý niệm này. Ngài không có ý niệm, vậy mà chúng ta nói ngài có một ý niệm, ý niệm gì? Mỗi niệm hy vọng chúng sanh nhanh chóng thành Phật, đích thực có một chút giống từ mẫu, ngày đêm trong ngóng con cái sớm ngày về nhà.

Hân, là thích cầu sanh thế giới Cực Lạc, lại khuyên bảo chúng ta nên buông bỏ nghi hoặc, không hoài nghi đối với thế giới Cực Lạc, không hoài nghi đối với Phật A Di Đà, không hoài nghi tất cả cảnh giới trong kinh nói, là sự thật 100%. Vì sao vậy? Nếu như có nghi hoặc, rất dễ sanh về biên địa. “*Đây là điểm khai thị thứ tư của Đức Thế Tôn*”, chính là đoạn sau cùng trong phẩm này.

Trong kinh nói: “*Nghi các tinh tấn, cầu tâm sở nguyện*”, là khuyên chúng sanh thành kính chuyên tu, nhất tâm tịnh niệm, không có thành kính sẽ không đạt được, chúng ta phải ghi nhớ lời của tổ sư Ấn Quang: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích*”. Phật dạy chúng sanh đại công vô tư, bình đẳng nhiếp thọ, nhưng mỗi một chúng sanh nghe Phật giáo huấn đạt được lợi ích khác nhau, không tương đồng. Đây là nguyên nhân gì? Vì thiện căn phước đức nhân duyên không giống nhau. Chúng ta đứng trên phương diện nào để xem thiện căn phước đức nhân duyên? Từ sự thành kính. Càng nhiều thiện căn phước đức nhân duyên, tâm thành kính càng nhiều. Thiện căn phước đức nhân duyên mỏng manh, tâm thành kính sẽ rất ít, chính là xem từ đây.

Trong pháp thế gian, đặc biệt là trong thời cận đại, không dễ gặp được thầy giỏi, ngày càng ít thiện tri thức, vì sao vậy? Vì trong hàng thiện tri thức, cổ kim trong ngoài, chúng ta có lý do tin rằng, trong đó có rất nhiều Phật Bồ Tát tái sinh. Ngày xưa nhiều, hiện nay không nhiều, vì sao vậy? Phật Bồ Tát tái sinh là vì đại từ đại bi, chúng sanh thiện căn thuần thực, họ đến để giáo dưỡng, đến để nhiếp hóa. Chúng sanh không tin, không thể tiếp nhận, lại còn hủy báng, như vậy quý ngài sẽ không đến, cũng là đại từ đại bi, vì sao vậy? Vì tội hủy báng thánh giáo không hề nhẹ, hủy báng thánh giáo đều là tội nghiệp của vô gián địa ngục. Để tránh chúng sanh tạo trọng tội này, nên họ không tái sinh. Đạo lý này cần phải hiểu, đến là từ bi, không đến cũng là từ bi. Đến là lợi ích chúng sanh, không đến vẫn là lợi ích chúng sanh, không để quý vị tạo tội. Do đó chúng ta có thể lãnh hội được, chúng sanh tạo tội nghiệp cực nặng, Phật Bồ Tát vẫn phải đến, đến bằng cách nào? Không hiện thân Phật Bồ Tát, hiện những thân tướng của người bình thường. Cũng chính là nói, tuyệt đối không làm tăng thượng duyên để

cho quý vị hủy báng tam bảo. Nếu chúng sanh tạo nghiệp mà họ không đến, vậy chúng sanh quả thật đáng thương, không thể thấy chết mà không cứu. Nên ở đây có thể gọi là phương tiện có nhiều cửa, phương tiện thiện xảo. Thậm chí hiện thân súc sanh, hiện thân cây cỏ hoa lá, hiện thân sơn hà đại địa để khai thị quý vị, nhắc nhở quý vị, giúp quý vị giác ngộ, giúp quý vị quay đầu, họ có thể hiện bất cứ thân gì.

“Thành kính chuyên tu, nhất tâm tịnh niệm”, trong ngày nay nếu có thể gặp được tám chữ này, đích thực là cơ duyên với Tịnh độ đã thuận thực, vì sao vậy? Vì hạng người này nhất định được vãng sanh Tịnh độ, có tâm thành kính, có nhất tâm, nghĩa là họ không có tạp niệm, họ không có tạp tu, mà thâm nhập một môn huân tu lâu dài, nhất định sẽ thành tựu. “Vô đắc nghi hối, tự vi quá cũu”, họ không hoài nghi, không hối hận. Nếu như hoài nghi, hối hận, thì bản thân tạo nghiệp chướng, là có lỗi lầm, lỗi lầm này sẽ đọa vào nghi thành. “Vô đắc nghi hối, tự vi quá cũu. Hối giả, Đại Thừa Nghĩa Chương viết: truy phản danh hối”. Họ đã hối hận về việc mình làm. Trong này có thiện có ác, họ tạo việc ác nên đã hối hận, đây là việc tốt, và sau khi họ làm xong việc thiện họ cũng hối hận. Vốn là một việc tốt, vừa hối hận thì việc thiện này không còn viên mãn. Ví dụ như tài bố thí, sau khi bố thí xong liền hối hận. Tài bố thí là việc tốt, nhưng khi hối hận phước đó bị giảm ngay, giảm như thế nào? Tài bố thí được giàu có, bố thí xong liền hối hận, họ vẫn được giàu có nhưng không phải dễ, phải rất gian nan mới kiếm được tiền. Nếu như hoan hỷ bố thí mà không hối hận, họ kiếm tiền rất dễ, đây là điểm khác nhau. Quý vị xem có nhiều người kiếm tiền rất gian nan, có người kiếm tiền rất dễ, tự nhiên mà có, đây là gì? Đều là bố thí, nhưng dùng tâm không giống nhau. Đây là đưa ra một ví dụ, quý vị từ từ suy nghĩ, cảnh giới rộng lớn không có biên giới.

“Quá tức là tội, cũu tức là ác, là tai, là khuyên đại chúng không nên nghi hoặc tự sanh tai hoạn, để tránh sanh vào cõi biên địa này, để chịu các ách nạn”. Ách ở đây là ách nạn, chính là gặp sự khó khăn. Khuyên đại chúng không nên có bất kỳ nghi hoặc nào với thế giới Cực Lạc, với Phật A Di Đà. Lời nói này đều là thật, tuyệt đối không phải giả, vì nghi hối quả rất phiền phức, trên con đường bồ đề sẽ không được thuận buồm xuôi gió.

Đưa ra ví dụ này là thật: sanh vào nơi biên địa, ở sau có giới thiệu rõ ràng như thế nào gọi là biên địa, rốt cuộc quý vị gặp những khó khăn gì. “Biên địa, còn gọi là nghi thành”, hoặc một “nước giải đãi”, điều này ở sau đều có giới thiệu.

“Trong Lược Luận nói: Trong vòng 500 tuổi, thường không thấy tam bảo của cõi nước an lạc, nên gọi là biên địa, cũng gọi là thai sanh”. Ở đây nhắc nhở quý vị, sanh vào biên địa của thế giới Cực Lạc 500 năm, 500 năm này là 500 năm của nhân gian chúng ta, nên ở thế giới Cực Lạc cũng không phải là thời gian quá dài. Trong thời gian này quý vị không thấy được Phật pháp tăng, không thấy được Phật A Di Đà,

không thấy được chư vị Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, cũng không có cách nào nghe được Phật giảng kinh thuyết pháp. Sinh vào biên địa ở thế giới Cực Lạc, đây là nghiệp chướng do mình tạo ra, chướng ngại quý vị đến thế giới Cực Lạc là không được thấy Phật nghe kinh nghe pháp, nên gọi là biên địa, cũng gọi là thai sanh. Thai sanh và biên địa đều là ví dụ, không phải thai sanh thật, phàm những ai vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đều là liên hoa hóa sanh.

“*Ách gian dã*”, gian nan. “*Gia Tường Sơ viết: Thư trung tiên giới đoạn hoặc*”, đầu tiên khuyên rằng chúng ta phải đoạn nghi hoặc. “*Nói rõ hoài nghi sẽ sanh vào biên địa, không được thấy Phật, mãi đến 500 năm hoa không nở*”, vẫn là liên hoa hóa sanh, nhưng liên hoa không nở. “*Không nở mà còn không được đến 10 phương cúng dường chư Phật*”, đây là tu phước, 500 năm này không thể tu phước. Thông thường người vãng sanh là hạ hạ phẩm vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc đều có năng lực đến mười phương cúng dường chư Phật, nghe mười phương Chư Phật giảng kinh thuyết pháp. Cũng chính là đến thế giới Cực Lạc là ngày ngày tu phước tu tuệ, phước và tuệ đều tăng trưởng rất nhanh, đây là cơ hội rất khó gặp dù là thế hay xuất thế gian. Chỉ riêng điều này của Thế giới Cực lạc cũng khiến quý vị an vui vô cùng, mỗi ngày đến quốc độ mười phương chư Phật đi tham bái, cầu phước cầu tuệ, phước tuệ viên mãn quý vị sẽ thành Phật. Nên ở thế giới Cực Lạc thành Phật rất nhanh, còn ở thế giới tha phương phải ba đại a tăng kỳ kiếp mới thành Phật. Đến thế giới Cực Lạc thành Phật, trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói: Từ cõi đồng cư hạ phẩm hạ sanh, phải tu bao lâu mới có thể thành Phật? Phật dạy là tu 12 kiếp, nếu đến nơi khác tu phải mất ba đại a tăng kỳ kiếp, thế giới Cực Lạc chỉ mất 12 kiếp, đây là hạ hạ phẩm vãng sanh. Nếu cao hơn thì thời gian càng ngắn, ở đây thời gian rút ngắn rất nhiều đối với việc tu học, nguyên nhân là gì? Chính là vì ngày ngày họ đều học tập không hề gián đoạn, thật tinh tấn!

Thân thể của người ở thế giới tây phương Cực Lạc không giống với chúng ta, chúng ta là thân máu thịt, ngày ngày phải cần ăn uống. Thế giới Cực Lạc là thân pháp tánh, ở cõi pháp tánh, pháp tánh là kim cương bất hoại, họ không có biến hóa, họ không cần ăn uống, cũng không cần ngủ nghỉ. Ở thế gian chúng ta khó khăn nhất chính là hai vấn đề này, còn thế giới tây phương đều được giải quyết, không cần ẩm thực, không cần ngủ nghỉ, tinh thần sung mãn, thể lực dồi dào. Mỗi ngày phước tuệ đều tăng rất nhanh, nên thời gian họ thành Phật cũng rất nhanh.

Ở thế giới Hoa Tạng, đó đều là pháp thân Bồ Tát, 41 vị pháp thân đại sĩ, đều do Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền dẫn họ đến thế giới Cực Lạc, học tập với Phật A Di Đà, vì sao vậy? Vì ở thế giới Hoa Tạng, họ phải tu ba đại a tăng kỳ kiếp mới có thể chứng được Diệu giác, chúng ta nói là sơ trú Bồ Tát, sơ trú Bồ Tát ở cõi thật báo trang nghiêm, phải tu ba đại a tăng kỳ kiếp mới có thể chứng đến Diệu giác. Nhưng đến thế giới Cực Lạc thì quá nhanh, thời gian đó quả thật rút ngắn quá nhiều. Chúng ta nói 12

kiếp là gì? Là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, họ cần tu 12 kiếp. Tôi tin rằng pháp thân đại sĩ đến thế giới Cực Lạc chứng quả, tuyệt đối không quá một kiếp, tuyệt đối không, nên Bồ Tát chẳng ai không muốn vãng sanh.

Trong Hội Sớ nói: “Trước sau không thoái chuyển, gọi là tinh tấn, cầu tâm sở nguyện, nguyện cầu vãng sanh”. Nghi hoặc là, họ nghi điều gì? Hoặc là nghi hoặc, không hiểu được trí của Phật, hỏi là ác tác. “Ví như, mới đầu tin sau lại nghi, hỏi hận trước đã tin hiểu, nữa đường bỏ cuộc”, đây gọi là hỏi, gọi là hỏi hận. “Tự cho mình có lỗi lầm, không muốn trái với nước này, nên tự nguyện sanh biên địa”. Sai lầm này là do mình, không do người khác.

“Chư ách” là chỉ điều gì? Không thấy được tam bảo, không nghe kinh pháp, chứ không phải lỗi lầm gì khác, sai lầm chính là chỉ điều này. Không thấy tam bảo, không có phước, không nghe kinh pháp, trí tuệ không khai mở. Đoạn này Hội Sớ giải thích tường tận hơn. Ở đây nói về vấn đề nghi hoặc, là không hiểu được trí Phật. “Đối với trong tam bối có bao hàm vấn đề biên địa hay không”

“Trong Vô Lượng Thọ Kinh Sao nói rất tường tận, Vô Lượng Thọ Kinh Sao này nói: Trong kinh nói khác nhau”, kinh ở đây là chỉ năm loại nguyên bản dịch. Giác Kinh là dịch thời nhà Hán, thời nhà Hán dịch là Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh. Đại A Di Đà Kinh là dịch thời nhà Ngô. Trung hạ bối đều hấp thu, là chỉ trung bối hạ bối đều có biên địa. Kim Kinh, Kim Kinh này là chỉ bản dịch thời nhà Ngụy của Khương Tăng Khải, trong bản của Khương Tăng Khải nói: “Không như vậy, đừng nói nữa, nên các pháp sư cũng có sự sai khác”, các pháp sư là chỉ các ngài Đàm Loan, Nguyên Hiểu, Pháp Trú, Như Trạm không nhiếp nghĩa. Còn các ngài Nghĩa Tịch, Cảnh Hưng, Long Hưng, Nhân Nhạc lại nhiếp nghĩa. Mỗi người đều căn cứ vào một nghĩa nhưng không trái nhau. Nhưng lấy kinh này làm bản chính để phiên dịch. Đại sư Đàm Loan, là bậc tổ Sư trong Tịnh độ, cũng y theo Kim Kinh này.

Lược Luận của ngài Đàm Loan, trong Lược Luận nói rất hay: “Lại có một loại loại vãng sanh vào cõi an lạc mà không nhập tam bối”. Tam bối là thượng bối, trung bối, hạ bối. Ở trước chúng ta đã học “tam bối vãng sanh”, “tam bối chánh nhân”, ngài nói không nhập vào tam bối. “Tam bối là tín tâm vãng sanh, cũng là khuyến dụ, biên địa tức là nghi tâm vãng sanh, cũng là khuyến cáo”. Nói tam bối là tín tâm vãng sanh, chúng ta nên khuyến khích động viên họ, điều này nhất định nhập vị. Xem công phu niệm Phật sâu hay cạn, phát tâm lớn hay nhỏ. Thượng bối sanh vào cõi thật báo, trung bối sanh vào cõi phương tiện, hạ bối sanh vào cõi đồng cư, tam bối mỗi thứ có chín phẩm.

Về loại này, biên địa là nghi tâm vãng sanh, vì sao nghi tâm cũng được vãng sanh? Phẩm ở dưới sẽ nói đến.



Nghi tâm có hai loại, một là hoài nghi chính mình, sợ mình không đủ thiện căn phước đức. Họ cũng niệm Phật, cũng cầu vãng sanh, nhưng tự mình nghĩ rằng mình không chắc chắn, chỉ hên xui. Nếu như được vãng sanh thì tốt, không thể vãng sanh thì thôi vậy, cứ thử xem, tâm thái như vậy, cũng có thể vãng sanh, nhưng sanh vào biên địa. Cũng chính là nói, pháp môn này không cho phép có nghi hoặc, người có nghi hoặc, người thật sự hành trì, muốn thử xem, cũng được, nhưng họ bị rơi vào biên địa. Bởi thế ở đây Đức Phật khuyên chúng ta, tốt nhất là tin tâm vãng sanh, không nên hoài nghi. Tín tâm vãng sanh ít nhất cũng hạ phẩm hạ sanh, họ vào được phẩm vị, đây là điểm khác nhau, là học trò chính thức của Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, còn ở biên địa cũng như học trò dự thính. Đó là lớp dự bị, vẫn chưa phải chính thức, nên điều này cần phải khuyến cáo.

“*Tín nghi khuyến giới*”, phải khuyên họ tin tưởng, khuyến cáo họ đừng nghi ngờ. “*Thiên địa thủy hỏa, hà đắc tương nhiếp*”, thiên địa không hấp thu lẫn nhau, thủy hỏa không hấp thu lẫn nhau, ví như nghi và tín không hấp thu lẫn nhau. Tín tâm vãng sanh và nghi tâm vãng sanh không giống nhau, điều này nói rất có đạo lý.

Trong Kinh Sao này nói rất hay, Kinh Sao này là của pháp sư Đàm Loan: *Người đầy đủ tín tâm nhập vào tam bối, người có nghi tâm đọa vào biên địa, hai tâm bất đồng, nơi vãng sanh tất nhiên cũng khác. Nên ngày nay trong cuốn Hội Bản này, ngoài tam bối ra còn nói rõ về biên địa nghi thành. Ở sau có một phẩm, phẩm thứ 40, đây là phẩm “Biên địa nghi thành”, đến đó sẽ nói tường tận rõ ràng.*

Tóm lại chúng ta phải có tín tâm, không nên có hoài nghi, điều này quan trọng hơn tất cả. Nghi hoặc gây ra phiền phức rất lớn, gần đây chúng ta thường nói về tham sân si mạn nghi. Thiên tai của nghi hoặc, tôi cho rằng khủng khiếp hơn bốn loại trước là tham sân si mạn. Đối với thân thể chúng ta mà nói, nghi tâm quá nặng, đến bản thân cũng không tin, năng lực miễn dịch hoàn toàn bị hủy diệt. Một người bị bệnh, họ nghi ngờ bệnh mình không chữa được, người này chết chắc không còn nghi gì nữa, vì sao vậy? Dù bác sĩ có tốt đến đâu cũng không cứu được họ, vì họ không có tín tâm. Nếu như tín tâm vô cùng kiên định, dù không đến bác sĩ, không uống thuốc bệnh cũng lành, quý vị thấy tín tâm quan trọng biết bao!

Ngày nay những thiên tai trên địa cầu, đặc biệt là núi lở đất sụp, đất đột nhiên lún xuống, đây đều thuộc về hoài nghi. Đại địa không kiên cố, hoài nghi đất đai sẽ không còn kiên cố. Nhất định phải ghi nhớ câu nói của Phật: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, ý niệm chúng ta thay đổi thì cảnh giới bên ngoài thay đổi theo, cảnh tùy tâm chuyển. Nên nhớ rằng, tín tâm kiên định chắc chắn được sanh về Tịnh độ, vấn đề trong đời này của chúng ta hoàn toàn được giải quyết.

Đoạn nhỏ sau cùng: “*Di Lạc lãnh thọ Phật chỉ, nữ hướng Phật ngôn: Thọ Phật minh hối*”. Khai thị của Phật, Bồ Tát Di Lạc tiếp thọ viên mãn, thật là tín thọ phụng

hành. Ngài thưa với Đức Phật, nghĩa là Di Lạc bạch Phật: “*Thọ Phật minh hối*”. Minh nghĩa là có trí tuệ, nghĩa là đầy đủ, tức là vốn tự đầy đủ, nghĩa là có hiển, có phát. “*Minh hối, tức hiển phát đại trí*”. Đức Phật vừa nói, Bồ Tát Di Lạc hiểu ngay, Bồ Tát Di Lạc đã giác ngộ, biết mình nên làm sao thể tự hành hóa tha. Hay nói cách khác, Bồ Tát Di Lạc đương lai hạ sanh nhất định giảng về pháp môn Tịnh độ, nhất định nói bộ kinh này.

“*Chuyên là chuyên nhất, tinh là tinh tấn, tu là tu hành, học là học đạo, tinh tấn tu học*”. Trong Kinh Pháp Hoa nói: “*Dần dần tu học, đều được thành Phật*”, chúng ta phải ghi nhớ hai câu trong Kinh Pháp Hoa này, vì sao vậy? Vì đây là căn tánh của chúng ta, đốn siêu chúng ta không làm được, đốn xả chúng ta cũng không xả được, nhưng tu học dần dần, buông bỏ dần dần chúng ta làm được.

Trước đây Chương Gia đại sư cũng dạy tôi như vậy, nói với tôi rất rõ ràng ba vị thầy, cả ba đều chưa từng gặp mặt, nhưng đều dạy tôi giống nhau. Dạy cùng một vấn đề, cách dạy cũng giống nhau, tôi có thể không tin được chăng? Họ nói gì? Ông nhất định không được học theo ngài Huệ Năng, Huệ Năng là thiên tài, một bước lên trời. Ông không lên trời được, khi té xuống sẽ tan xương nát thịt. Thầy Lý, đại sư Chương Gia, thầy Phương, cả ba người đều dạy tôi như vậy, họ dạy tôi phải như thế nào? Phải tu học từ từ, giống như lên lầu. Còn ngài Huệ Năng một bước đã lên đến nơi, điều đó phải có bản lĩnh. Chúng ta không có bản lĩnh này, nên phải leo cầu thang từng tầng một. Đối với phương pháp này, thầy Phương nói, người căn tánh bậc trung đều có thể thành tựu, chỉ cần chịu nỗ lực, có thể tinh tấn dũng mãnh, nhất định sẽ thành tựu.

Phương pháp này của ngài Huệ Năng, về mặt lý thì không có vấn đề, nhưng về mặt sự không phải ai cũng có thể làm được. Thầy Phương nói, trước ngài Huệ Năng chưa thấy ai, sau ngài Huệ Năng cũng không thấy. Tu học từ từ, có người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên, có 1700 trường hợp, họ đều là tiệm tu, sau cùng cũng là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Cảnh giới triệt ngộ kiến tánh hoàn toàn tương đồng, cũng tương đồng với ngài Huệ Năng, tương đồng với Đức Thế Tôn. Thế nên người học quan trọng nhất là phải biết căn tánh của mình, tự mình áp dụng phương pháp nào mới giúp ích cho mình, điều này rất quan trọng. Nếu chú vị đi sai phương pháp, gây ra phiền phức rất lớn. Một người thầy thật sự có trí tuệ, họ có thể nhận ra, họ có thể giúp quý vị.

Nhưng người trong thời đại chúng ta quá tự phụ, quá tự phụ, lòng tự tin quá mạnh, tự cho mình hơn người, trường hợp này thầy cũng rất khó khăn. Lúc trẻ tôi có tập khí này, dần dần cũng sửa đổi được khuyết điểm này, là nhờ đại sư Chương Gia dạy. Nên nếu như tôi không có cửa ải ba năm của đại sư, sẽ không có thành tựu. Đại sư không phải dùng ngôn giáo, mà dùng thân giáo, oai nghi nhiếp thọ nhân tâm. Quý vị gặp đại sư, từ trường từ đại sư phát ra đặc biệt vi diệu, không nói câu nào, cả hai cứ

ngồi như vậy, nhưng rất dễ chịu, không muốn rời xa. Hoàn toàn ở trong định, không có tạp niệm. Đại sư rất ít nói, nhưng rất có lực, tuyệt đối không nói một từ vô nghĩa, con người chân thành, từ bi, đối với bất kỳ ai đều bình đẳng nhiếp thọ. Ngài nói với tôi: Rất nhiều người tưởng rằng địa vị của đại sư quá cao, nên không dám gặp mặt, thật ra ai đến đây ngài đều rất hoan hỷ. Đích thực ở Đài Loan địa vị của đại sư rất cao, không ai dám đến gặp ngài, đến người xuất gia cũng như vậy. Chúng tôi có cơ hội mỗi tuần gặp một lần, tôi không thể không đi, không đi đại sư liền gọi điện hỏi, hôm nay phải chăng là không được khỏe, vì sao không đến? Chúng tôi định thời gian là gặp nhau vào chủ nhật hàng tuần, nên không thể không đi, nếu không đại sư sai người phụ tá của mình gọi điện thoại đến hỏi tôi.

Phẩm này chúng ta chỉ học đến đây. Chúng ta xem tiếp phẩm thứ 35. Mấy câu ở sau cũng rất quan trọng: “*Như giáo phụng hành*”, chính là nói “*Bồ Tát Di Lạc thấu rõ giáo huấn của Phật, nên quyết định phụng hành. Không dám có nghi hoặc, là lãnh thọ lời khuyên dụ và bỏ sự nghi ngờ*”. Thỉnh Phật khuyên mọi người nhất định phải đoạn trừ nghi hoặc, không dám sanh nghi. “*Nghi giả nãi vạn hoặc chi sở do sanh, cố ưng đoạn dã*”. Cái hại của nghi vô cùng nghiêm trọng, chúng ta nhất định phải nhận thức rõ và đoạn trừ nó.

Thế gian đáng tin cậy nhất là Kinh điển của Phật, nhưng Kinh điển của Phật cũng có nguy tạo, có giả, điều này không đáng tin. Làm sao để phân biệt thật giả? Thầy dạy chúng ta một phương pháp: Phàm những kinh gì được đưa vào Đại Tạng Kinh đều không có vấn đề, vì sao vậy? Ngày xưa kinh điển này, trước tác của quý vị phải nhập vào Đại Tạng, đó là việc lớn. Phải thông qua thẩm xét của cao tăng đại đức đương đại, sau đó đưa đến chỗ của Hoàng đế, hoàng đế phê chuẩn mới được đưa vào Đại Tạng, nếu như có vấn đề nhất định không được đưa vào.

Thầy lại dạy thêm, tốt nhất là Kinh Tạng của ngày xưa, xem mục lục của Tạng Kinh. Vì Tạng Kinh người hiện nay biên tập, không có được tiêu chuẩn này, tiêu chuẩn của người xưa vô cùng nghiêm khắc, dùng làm niềm tin cho người đời sau. Bộ Kinh Tạng trẻ nhất ở Trung quốc, được thông qua sự kiểm nghiệm này chính là Long Tạng, thời đại Càn Long, về sau không nghiêm khắc như vậy nữa.

Bởi thế thầy dạy tôi, từ Long Tạng về trước đáng tin, còn những sách mới chúng ta xem thử xem có trong Tạng Kinh ngày xưa hay không. Có thì đối chiếu thử xem, nếu có trong Tạng Kinh, vậy là không sai, kinh này có thể tin được. Đều là dạy chúng ta đoạn nghi sanh tín.

Vì sao cư sĩ Hạ Liên Cư phải hội tập lại bản hội tập? Chính là vì có nghi. Sớm nhất là bản hội tập của Vương Long Thư, cư sĩ Vương Long Thư là người Thư Thành, quê của ông cách quê tôi không xa, khoảng 20 mấy cây số, chưa tới 30 cây. Ông người thời nhà Tống, một người rất giỏi, khi vãng sanh ông đứng vậy ra đi. Bản hội

tập của ông, ông chỉ xem được bốn loại trong năm loại bản dịch, phần Vô Lượng Thọ Hội trong Kinh Đại Bảo Tích thời nhà Đường ông không có, nên bản hội tập của ông chỉ có bốn loại nguyên bản dịch, thiếu một loại. Mà trong bản dịch thời nhà Đường đích thực có nhiều câu rất quan trọng, nhưng ông đều không có. Đây là bản hội tập không hoàn chỉnh, có khiếm khuyết. Ngoài ra ông còn sửa mấy chữ, đây là điều vô cùng cấm kỵ, đương nhiên mấy chữ ông sửa cũng không sai, khiến chúng ta càng dễ hiểu, khi đọc lưu loát hơn. Nhưng trường hợp này không nên tiếp thu, tiếp thu trường hợp này: Ông thay đổi được, người đời sau cảm thấy tôi cũng có thể thay đổi. Nếu như mỗi người đều cho rằng có thể sửa đổi, vậy mọi người đều sửa đổi, thì khi cuốn sách này truyền đến đời sau sẽ biến chất, nên đây là một điều cấm kỵ rất lớn.

Hội tập khác với phiên dịch. Phiên dịch có thể lựa chọn nên dùng chữ gì, hội tập thì không thể, hội tập cần phải giữ nguyên văn, một chữ cũng không được thay đổi, không được sửa đổi nó. Vì tồn tại những vấn đề này, nhưng bản hội tập của Vương Long Thư cũng được đưa vào Long Tạng. Đại sư Liên Trì chú giải Kinh A Di Đà Sơ Sao, dẫn chứng kinh văn của Kinh Vô Lượng Thọ này, đa phần đều dùng bản hội tập của Vương Long Thư. Do có nhiều khuyết điểm như vậy, nên vào năm Khang Hy thời nhà Thanh\_ đây là hơn 200 năm trước, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm lại hội tập bản mới, bản hội tập này hay hơn bản của Vương Long Thư. Nhưng chắc đây là tập khí của văn nhân, ông cũng sửa đổi chữ, điều này Ấn Quang đại sư có phê bình, tuyệt đối không tán thành tùy tiện sửa chữ. Ngụy Mặc Thâm có đầy đủ năm loại bản dịch, nhưng có vấn đề trong cách chọn lựa và xóa bỏ. Có những chỗ rất quan trọng ông lại không chọn, bỏ sót, có những điểm không quan trọng lại viết rất nhiều, đây là điều đáng tiếc. Do đây mà cư sĩ Hạ Liên Cư không thể không hội tập lần thứ ba. Lần hội tập này đã sửa lại tất cả những sai sót của hai lần hội tập trước, nên đã trở thành một bản hội tập hoàn thiện. Chúng ta xem bản này, tôi nghĩ sẽ có người đi tìm nguyên bản, tìm bản của Vương Long Thư, tìm bản của Ngụy Mặc Thâm để hợp lại xem. Tôi đối với bản dịch này sanh khởi tín tâm, không còn hoài nghi nữa. Bởi thế chúng tôi có chín bản Kinh Vô Lượng Thọ đóng lại thành một bản, không có chú giải, chỉ có kinh văn, để mọi người xem thử và tự mình so sánh. Chín loại Kinh Vô Lượng Thọ, quý vị thích loại nào thì chọn loại đó, tất cả đều hay! Không thể nói bộ nào hay nhất, bộ nào thứ nhì, cả chín bộ đều là đệ nhất. Chúng ta dùng tâm bình đẳng để xem, quý vị thích bản nào thì dùng bản đó, tùy theo nhân duyên. Tôi đặc biệt có nhân duyên, đặc biệt thích bản hội tập của Hạ Liên Cư, không thể nói bản nào nhất, bản nào nhì.

Trong Kinh Kim Cang nói: *“Là pháp bình đẳng, không có cao thấp”*, như vậy là đúng. Vấn đề ở chỗ khế cơ, chính là chúng ta thích như thế nào, mỗi người thích khác nhau. Tôi thích ăn ngọt, anh ta lại thích mặn, người đó lại thích cay, nhưng đều rất ngon, không có món nào không ngon, đều là bình đẳng, như vậy là tốt.

Chúng ta xem: *“Phẩm 35 đời ngũ trước ác thế”*.

“Phật cáo Di Lặc, nhữ đấng năng u thử thế, đoan tâm chánh ý, bất vi chúng ác, kham vi đại đức, sở dĩ giả hà? Thập phương thế giới, thiện đa ác thiểu, dị khả khai hoa, duy thử ngũ ác thế gian, tối vi kịch khổ. Ngã kim u thử tác Phật, giáo hóa quần sanh, linh xả ngũ ác, khứ ngũ thống, ly ngũ thiêu, hàng hóa kỳ ý, linh trì ngũ thiện, hoạch kỳ phước đức, hà đấng vi ngũ”.

Chúng ta xem đoạn này: “Hà đấng vi ngũ”, nên đề ở đoạn dưới, đây là một đoạn. Trong chú giải của Hoàng Niệm Tổ nói: “Phẩm này nói rộng về cái khổ của đời ác trược”. Thế gian chúng ta là ngũ trược ác thế, trược nghĩa là nhiễm ô. Hiện nay cảm nhận vô cùng rõ ràng, vì sao vậy? Vì toàn bộ địa cầu đều bị nhiễm ô, nên người bây giờ đều chú trọng đến môi trường sinh thái, danh từ môi trường sinh thái này gần đây mới có.

30 năm trước, năm 1977, lần đầu tiên tôi đến HongKong giảng kinh, xã hội lúc đó chưa nghe nói đến tên gọi môi trường sinh thái, nên từ này mới hưng khởi trong vòng 30 gần đây, vì sao hưng khởi vậy? Vì địa cầu bị ô nhiễm quá nghiêm trọng, các nhà khoa học cảnh cáo chúng ta, nếu chúng ta không biết bảo vệ hoàn cảnh địa cầu, có thể 50 năm sau địa cầu này không thích hợp nhân loại cư trú, nghiêm trọng đến mức độ đó.

Đoạn kinh văn này Đức Phật nói cách đây 3000 năm trước, ngài nói về vấn đề gì? Chính là nói đến thời hiện đại của chúng ta, hoàn cảnh cuộc sống hiện tại của chúng ta đích thực hoàn toàn giống như trong kinh nói. Nói như cách nói hiện nay: Đây là lời dự ngôn của Đức Thế Tôn về 3000 năm sau của cư dân trên địa cầu này.

“Ác là ngũ ác, khổ là ngũ thống, ngũ thiêu”, ở đây thống và thiêu đều là hình dung từ. “Khuyên khiến họ bỏ ác hành thiện, ly khổ đắc lạc”. Thế gian hiện nay rất khổ, người người đều nếm được đau khổ, bất luận là giàu nghèo hay bản cùng đều khổ cả, không có niềm vui, nhưng có ai không muốn ly khổ đắc lạc? Khổ từ đâu mà có? Khổ từ ác mà có, vui từ đâu mà có? Vui từ thiện mà có, nếu chúng ta có thể đoạn ác tu thiện, liền có thể ly khổ đắc lạc.

Tịnh Ảnh Sớ nói: “Ngũ giới nên phòng”, phòng là dự phòng, dự phòng điều gì? Là “sát, đạo, tà dâm, vọng ngữ, ả tửu, là năm điều ác này”, sát đạo dâm vọng tửu. “Tạo năm điều ác này, hiện thế bị vương pháp trị tội, thân gặp ách nạn, gọi là ngũ thống”. Ngày xưa giết người, trộm cắp, tà dâm đều có tội. Vọng ngữ, vọng ngữ một chuyện lớn như lừa gạt xã hội đại chúng, lừa gạt quốc gia. Khi uống rượu say, phạm những tội như nói ở trước, những tội này đều bị hình phạt. Chịu những hình phạt này gọi là ngũ thống, là bây giờ quý vị phải chịu khổ. Đời sau chịu khổ báo trong tam đồ, đó gọi là ngũ thiêu. Thiêu, đặc biệt là đối với địa ngục, những điều này là gì? Sát đạo dâm vọng chính là gì? Là nghiệp địa ngục. Quý vị tạo nghiệp địa ngục, tương lai phải chịu quả báo trong địa ngục. “Năm điều ác này tương lai thọ báo khổ trong tam đồ,

*gọi là ngũ thiêu. Ngũ ác, là ác nhân. Ngũ thống là hoa báo, là quả báo ngay trong đời này. Ngũ thiêu là quả báo, quả báo trong tam đồ. Gia Tường Sớ lại giải thích năm điều ác này rằng: Vì sao lại nói rõ năm điều ác này? Do người đời thích tạo, nên sai lầm rất rõ ràng”.*

Chương là rõ ràng, khiến mọi người đều biết, vì sao phải nói năm điều ác này? Năm loại này là người thế gian thích tạo nhất. Ngày xưa có giáo dục luân lý, có giáo dục đạo đức, có giáo dục nhân quả, mọi người bót phóng túng một chút. Tạo những ác nghiệp này đều có giới hạn, không dám vượt ra khỏi quy tắc, nên mới duy trì được trật tự xã hội. Hiện nay giới hạn không còn, người bây giờ tin vào khoa học, không tin luân lý, không tin đạo đức, không tin nhân quả, cho rằng những điều này đều lỗi thời. Phê bình họ là thời đại phong kiến, là mê tín. Khoa học không cấm năm loại này, không những không ngăn cấm, hình như còn khích lệ quý vị làm, tán thán người khác làm, điều này rất phiền phức. Ngày nay rất nhiều thiên tai ập đến, đều liên quan đến vấn đề này, nhưng các nhà khoa học cho rằng không như vậy, đối với khoa học mà nói thì không sao.

Trong kinh Đức Phật dạy: Sát đạo dâm là tội báo địa ngục, người bây giờ không tin có địa ngục, không tin có luân hồi, không tin có đời sau. Người ngày xưa đều tin, người bây giờ không tin, điều này rất khó. Nhưng trên thế giới ngày nay, hình như khắp nơi đều có người âm nhập vào người sống, có những linh hồn này, nhưng khoa học đều nói họ là giả, đó không phải thật. Đó là lời nói tà ma mê hoặc quần chúng, đó là lời của quỷ, hoặc nói dễ nghe một chút thì nói đó là chuyện thần thoại. Thần thoại và lời của quỷ cũng gần như nhau. Nhưng rốt cuộc nó có thật chăng? Đây chính là trong kinh điển nói về lục đạo, thực tế mà nói, lục đạo không phải Đức Thế Tôn nói, chúng ta phải biết điều này. Lục đạo có từ rất lâu, là do hàng bà la môn nói, Đức Thế Tôn có thừa nhận chăng? Thừa nhận, vì sao ngài thừa nhận? Ngài cũng thấy được. Tư tưởng về lục đạo này, trong thời Ấn độ cổ rất phổ biến, làm sao họ biết? Trong định nhìn thấy, tứ thiên bát định là pháp tu của Bà la môn, Phật giáo cũng rất coi trọng.

Lúc Đức Thế Tôn tại thế, trong tăng đoàn hầu như mỗi người đều có công phu cơ bản của tứ thiên bát định, là phương pháp cần phải tu. Trong thiên định không có tầng không gian, cũng chính là nói không có không gian, không có thời gian, trong thiên định có thể nhìn thấy lục đạo. Tứ thiên bát định không phải là thiên định thâm sâu, nhưng ở trên có thể thấy được trời phi tướng phi phi tướng xứ, bên dưới thấy đến địa ngục vô gián, thấy rõ ràng minh bạch. Các tôn giáo khác đều tu, đều nhìn thấy. Thậm chí phái nghiên cứu học, nghiên cứu triết học, họ cũng tu thiên định và đều nhìn thấy, nên đây không phải là giả.

Đức Phật đối với vấn đề ngày khăng định, thừa nhận nó, nhưng dạy chúng ta rằng đó là phàm phu. Ba đường ác là phàm phu, 28 tầng trời cũng là phàm phu, gần

giống như chúng ta. Phước báo của thiên nhân lớn hơn chúng ta, trí tuệ cao hơn chúng ta. Ba đường ác không có phước báo, phước báo không bằng chúng ta, trí tuệ cũng không nhất định cao hơn chúng ta bao nhiêu. Nhưng có một chút quả báo của ngũ thông, năng lượng của ngũ thông không lớn. Việc gần một chút, việc nhỏ họ đều biết, những điều lớn lao họ không biết.

Nên thái độ của Không tử: “*Kính quý thần nhi viễn chi*”, thái độ này là chính xác, thái độ của Phật cũng như vậy, đối với quý thần có cung kính chăng? Cung kính, nghe lời quý thần chăng? Không nghe. Quý thần đến học tập với Đức Thế Tôn, cũng quy y Đức Thế Tôn, lạy ngài làm thầy, nghe kinh nghe pháp, đây là hiện tượng rất bình thường. Nên trong pháp hội giảng kinh của đức Phật, Chư thiên quý thần đều đến nghe, những thánh chúng này đều có. Chúng ta không nhìn thấy, nhưng Phật thấy được, ngài có thiên nhãn, ngài từng tu thiên định, nên nhìn thấy hết.

Trong hàng đệ tử Phật, tuyệt đại đa số đều là người chứng quả, ít nhất là sơ quả Tu đà hoàn. Tu học đại thừa là Bồ Tát thập tín vị, rất nhiều. Bồ Tát thập tín vị, có một số cao hơn A la hán, A la hán chỉ ngang với thất tín\_bát tín, cửu tín, thập tín cao hơn A la hán rất nhiều. Huống gì còn có đại Bồ Tát, Bồ Tát Ma Ha Tát, Ma Ha Tát là pháp thân đại sĩ, địa vị đó rất cao. Còn những bậc như Văn Thù, Phổ Hiền là Đẳng giác Bồ Tát, nên họ đối với vấn đề này rất rõ ràng thấu triệt. Nhưng phương pháp của Phật là dạy học, ngài không dùng thần thông, chỉ dùng cách dạy học.

Xã hội ngày nay cảm ứng, óp đồng rất nhiều, có khi chúng ta cũng tiếp xúc, chúng ta nên ứng phó như thế nào? Khi nhận được tin tức, chúng ta xem, phương pháp ứng đối của chúng ta chính là một câu A Di Đà Phật. Họ bảo chúng ta làm, chúng ta không dùng cách của họ, mà nên học theo Đức Thế Tôn là: Giảng kinh hóa giải thiên tai, nâng cao bản thân. Niệm Phật hóa giải thiên tai, nâng cao bản thân, tuyệt đối đúng đắn, đây mới là đệ tử Phật.

Có quý thần đến cầu siêu độ, đây là việc phương tiện, chúng tôi thiết bài vị của họ ở giảng đường, coi họ như một thánh chúng trong giảng đường. Không có gì lạ, họ với đại chúng đều bình đẳng, là một thành viên trong thánh chúng của chúng tôi. Quy y Tam bảo cũng là đệ tử Phật, chúng tôi dùng một thái độ bình đẳng để đối đãi với họ.

Phật giảng kinh thuyết pháp là độ chúng sanh mười pháp giới, yêu ma quỷ quái, súc sanh, địa ngục, chỉ cần chịu đến học Phật đều tiếp nhận, đều lạy Phật làm thầy. Học với Phật điều gì? Học trí tuệ, học giác ngộ. Giác ngộ mới có thể xa rời ác đạo, mới có thể ly khổ đắc lạc. Bởi thế năm loại sát đạo dâm vọng tửu, chúng sanh trong lục đạo đều rất thích, đây là gì? Là nguồn gốc của tội nghiệp. Khi sám hối phải sám trừ tội căn, tội căn chính là năm thứ này. Nên trong Gia Tường Sớ đưa ra năm loại này, là có ý nói rõ ràng về năm điều ác này.

Bên dưới nói: “*Đoan tâm chánh ý*”, là “*chỉ tâm ý rất chân thành, giữ ý niệm của mình, viễn ly tam độc, không nghĩ đến tà ác*”, đây mới gọi là đoan chánh tâm niệm.

Năm ngoái những nhà khoa học nước ngoài, dự hội nghị ở Sydney Úc Châu. Lần này coi như là thảo luận công khai lời dự ngôn thiên tai của Maya năm 2012, khoa học phải ứng đối như thế nào, tiêu đề này rất hay. 2012 thì sang năm là đến rồi, rất nhanh. Tôi xem báo cáo này, rốt cuộc lời dự ngôn này là có hay không? Đại khái là 50/50, một nửa cho rằng có khả năng này, còn một nửa khác cho rằng không thể, lời dự ngôn này không đáng tin cậy. Nhưng chúng ta nên nhớ rằng, có một nửa số người cho rằng có thiên tai xảy ra. Ngân hà đối tề là một hiện tượng tự nhiên, thiên tượng hiếm thấy này cũng không dễ gặp, mấy ngàn năm mới có một lần, vậy mà chúng ta đã gặp được. Là trung tâm của hệ ngân hà như thái dương, địa cầu sắp thành một hàng thẳng. Chúng ta có thể tưởng tượng được, nó sẽ sanh ra vấn đề lực dẫn. Trung tâm của hệ ngân hà là một hắc động, nó có sức hút rất lớn mạnh, đến ánh sáng cũng bị nó hút vào. Bởi thế các nhà khoa học nói, nhất định nó sẽ ảnh hưởng đến thái dương, nghĩa là bão mặt trời. Cổ nhân gọi là thái dương hắc tử. Thái dương hắc tử có chu kỳ là 11 năm một lần, cứ 11 năm là đến kỳ hạn bộc phát của nó, bộc phát này có ảnh hưởng đến địa cầu. Đa phần là ảnh hưởng đến thông tin, ảnh hưởng sóng điện từ. Nếu nói lần này trung tâm hắc động của ngân hà, có lực hút lớn mạnh như vậy, nó kéo bão mặt trời lên cao, vì nó có sức hút, điều này rất phiền phức. Nếu như bão mặt trời bị đưa lên cao, sẽ ảnh hưởng đến địa cầu.

Nhiều năm trước, các nhà thiên văn quan sát đo lường được, bão mặt trời từ khi mới bộc phát cho đến địa cầu khoảng hai ba ngày, ở đây chúng ta cảm nhận được rõ ràng là phải hai ba ngày sau. Nhưng từng có một lần, khoảng nửa tiếng là đến địa cầu, có một lần như vậy. Ngân hà đối tề có thể không phải là ba ngày, mà rất nhanh. Đã từng có một trường hợp, hơn nửa tiếng là đến, chỉ sợ cũng trong thời gian nửa tiếng ảnh hưởng đến địa cầu. Theo dự đoán của các nhà khoa học, ảnh hưởng ít nhất là những thông tin vệ tinh phát xạ trên địa cầu, có thể bị nó phá hủy hoàn toàn. Lần phá hoại này gây ảnh hưởng đến sóng điện từ của điện vô tuyến, ảnh hưởng sự hướng dẫn của máy bay. Nếu như vệ tinh hoàn toàn không có, thì hướng dẫn máy bay cũng không có, không tìm được phương hướng đường bay, la bàn cũng đo không đúng, từ trường của la bàn cũng bị ảnh hưởng, điều này rất phiền phức. Thuyền đi trên biển cũng gặp rắc rối, nếu như la bàn đo không đúng sẽ lạc mất phương hướng. Đây chỉ mới nói đến thảm họa nhỏ nhất, còn lớn sợ nó gây ra núi lửa trên địa cầu bộc phát, gây ra sóng thần, rắc rối này quả khó mà tưởng tượng được, nên không thể không đề phòng vấn đề này.

Tham gia lần hội nghị này, có ông Bladen người Mỹ nói với chúng ta về tư tưởng ứng phó thiên tai này, rất giống như trong kinh điển nói, những gì ông nói rất khế cơ. Hy vọng cư dân trên địa cầu, ngay lúc này nếu có thể bỏ ác dương thiện, cải tà



quy chính, đoan chánh tâm niệm, chính là ở đây nói: đoan tâm chánh ý. Không những có thể hóa giải được thiên tai này, mà còn đưa địa cầu đi đến một tương lai tốt đẹp hơn. Đoan chánh tâm niệm, ở đây nói là đoan tâm chánh ý, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng.

Chánh tâm thành ý, tâm như thế nào mới có thể chánh? Ý như thế nào mới có thể thành? Cổ nhân dạy chúng ta: Thành ý chánh tâm, thật sự có thể giải quyết được vấn đề. Phật dạy chúng ta: Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, lại nói với chúng ta rằng: Cảnh tùy tâm chuyển. Ý này rất hay! Cổ nhân nói rằng, chánh tâm thành ý phải bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu từ cách vật trí tri, mới có thể làm được.

Cách vật nghĩa là gì? Buông bỏ dục vọng, hoặc là chúng ta nói dễ dàng một chút là chúng ta phải hạ thấp dục vọng, đây là cách vật. Không thể hạ thấp dục vọng, là ý không chánh, tâm không đoan, không làm được. Nhất định là phải hạ thấp dục vọng đến tối đa, đặc biệt là dục vọng vật chất.

Thứ hai là trí tri, chúng ta nói một cách đơn giản là xử sự đối nhân tiếp vật phải lý trí, không thể dùng tình cảm. Chúng tôi giải thích như vậy mọi người dễ hiểu hơn, trí tri là dùng lý trí không dùng tình cảm, như vậy ý chúng ta mới thành, tâm mới chánh.

Giữ gìn ý niệm, không thể có ý niệm sát đạo dâm vọng, không được có ý niệm tham sân si mạn, phải bắt đầu từ đây. Nên viễn ly ngũ độc, ở đây nói là tam độc, ở trước là ngũ độc: Sát, đạo, tà dâm, vọng ngữ, ả tửu. Bất tử tà ác, bất tử tà ác chính là đoan tâm chánh ý.

*Trong Tịnh Nghĩa lại nói: “Trực hướng bồ đề gọi là đoan tâm, không cầu những điều không đáng gọi là chánh ý. Nghĩa lý này rất thâm sâu”. Ý nghĩa này nói quá thâm sâu, chúng ta y theo lý của bộ đại kinh này để nói: Nhất tâm chuyên niệm, cầu sanh Tịnh độ, thân cận Di Đà. Đây là đoan tâm chánh ý của Tịnh tông, ngoài ra đều buông bỏ hết, đây là chuyên tu Tịnh độ, đời này nhất định có thể thành tựu.*

Hết giờ rồi, lần sau chúng ta bắt đầu học từ câu: “*Đoan tâm chánh ý*”.

## **Hết tập 518**